

**KỲ THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO)**

Khoá ngày: 05/05/ 2019

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Stt	Sbd	Họ, chữ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới Tính	Dân Tộc	Ghi chú (giờ thi –Phòng máy)	
Ca thi 1-Phòng máy 1: 7 giờ 00 - Cơ Bản									
1	1CB01	Vương Thoại	Anh	27/10/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
2	1CB02	Quan Đình	Chánh	22/07/1984	TP.HCM	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
3	1CB03	Nguyễn Thị Hồng	Diệu	27/06/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
4	1CB04	Trần Thị Kim	Đẹp	1982	An Giang	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
5	1CB05	Tạ Hồng	Hạnh	12/07/1989	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
6	1CB06	Nguyễn Phạm Ngọc	Hân	13/07/1998	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
7	1CB07	Nguyễn Thị Thanh	Hương	10/08/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
8	1CB08	Trương Ngọc	Mi	13/06/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
9	1CB09	Nguyễn Thị Huỳnh	My	18/11/1996	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
10	1CB10	Trần Thị Kim	Nhi	20/10/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
11	1CB11	Nguyễn Thị Hồng	Nhu	07/06/1997	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
12	1CB12	Nguyễn Tấn	Như	27/06/1997	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
13	1CB13	Hồ Phạm Yến	Phy	25/01/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
14	1CB14	Huỳnh Thị Kim	Quàn	23/08/2002	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
15	1CB15	Lê Thị Thanh	Tâm	26/04/1991	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
16	1CB16	Đỗ Thị Cẩm	Tiên	21/02/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
17	1CB17	Lê Viết	Thanh	30/11/2001	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
18	1CB18	Trần Ngọc Trang	Thanh	30/01/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
19	1CB19	Nguyễn Thị Phương	Thảo	15/08/1989	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
20	1CB20	Nguyễn Thị Ngọc	Thiện	30/07/1998	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1

Stt	Sbd	Họ, chữ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới Tính	Dân Tộc	Ghi chú (giờ thi –Phòng máy)	
21	1CB21	Phạm Trần Anh	Thư	25/05/1985	TP.HCM	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
22	1CB22	Đoàn Thị Luyến	Thương	20/12/2002	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
23	1CB23	Nguyễn Thị	Thương	20/01/1987	Thanh Hóa	Nữ	Mường	7:00	P.Máy 1
24	1CB24	Trần Thái	Trung	14/09/1998	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
25	1CB25	Nguyễn Thị Chúc	Vàng	02/10/2002	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
26	1CB26	Ngô Minh Nam	Văn	16/05/2001	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
27	1CB27	Lê Thị Tường	Vy	13/09/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
28	1CB28	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	28/08/1995	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
Ca thi 1-Phòng máy 1: 7 giờ 00 – Nâng cao									
29	1NC01	Nguyễn Thê	Loan	05/01/2004	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
30	1NC02	Phạm Ngọc	Thảo	08/07/1982	Tay Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1

Danh sách có 30 thí sinh đủ điều kiện dự thi
Trong đó có 28 thí cơ bản và 02 thí nâng cao

TP Tây Ninh, ngày 26 tháng 04 năm 2019

GIÁM ĐỐC
(Đã ký)

Trần Tam Hổ